

Bản án số: 486/2023/HS-ST
Ngày: 23/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, TP.HCM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Tiến Dũng;
- Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Linh – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Công Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 443/2023/TLST/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 505/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo: Hà Văn P; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1972; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: khu phố 2, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Hà Văn M, (chết); và bà: Nguyễn Thị T, (chết); có vợ hai con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2023.

2/ Bị cáo: Nguyễn Thị Ngọc T1; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1975; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: khu phố 2, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn Th và bà Hồ Thị Hoàng L; có chồng hai con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: ngày 10/5/2017 tại bản án số 144/2017/HSST của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án, về tội “Tổ chức đánh bạc”, nộp án phí ngày 07/12/2017

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2023

3/ Bị cáo: Mai Thị Vân A1; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1989; Tại: tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 273/36 quốc lộ 13, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Tô 21A đường Công Nước, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Con ông: Mai Ngọc Th và bà Mai Thị Ch; không có chồng có hai con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2023

4/ Bị cáo Phạm Thúy K; Giới tính: Nữ; sinh năm: 1991; Tại: tỉnh Vĩnh Long; Thường trú: ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: khu phố 2, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Thành S và bà Phạm Thị D, có chồng 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2023.

5/ Bị cáo Trần Hoàng Th1; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1998; Tại: tỉnh Sóc Trăng; Thường trú: ấp Dù Tho, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: khu phố 3A, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1978 và bà Trần Thị Th, sinh năm: 1978; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2023.

6/ Bị cáo Danh Thị L; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1987; Tại: tỉnh Sóc Trăng; Thường trú: xã hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: khu phố 2, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Khme; Tôn giáo: không; Con ông Danh L và bà Thạch Thị L; có chồng hai con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2023

7/ Bị cáo Phan Thị Đ1; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1984; Tại: tỉnh Bạc Liêu; Thường trú: ấp Vĩnh Mỹ A, xã Vĩnh Biên, huyện Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: số 12, quốc lộ 1A, khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Ph; có chồng 05 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2023.

8/ Bị cáo Trần Văn N; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1996; Tại: tỉnh Sóc

Trăng; Thường trú: ấp Nước Mặn 1, xã Long Phú, huyện Long PHÚ, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: số khu phố 2, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học: 6/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Văn U và bà Huỳnh Thị Kh; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2023

9/ Bị cáo: Trương Thị Tuyết Kh; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1999; Tại: tỉnh Sóc Trăng; Thường trú: phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: khu phố 2, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 5/12; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Văn Tuấn L và bà Nguyễn Thị U; Có chồng 03 con, nhỏ nhất sinh năm 2022, lớn nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2023 đến ngày 11/02/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

10/ Bị cáo: Nguyễn Thị Thúy Đ2; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1980; Tại: tỉnh Bình Phước; Thường trú: ấp 2, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Th; có chồng 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2023 đến ngày 13/02/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú

11/ Bị cáo: Lê Trần Thị Tố Tr ; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1979; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: khu phố 2, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: nội trợ; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn M và bà Trần Ngọc H; có chồng 01 con sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam giữ từ ngày 10/02/2023 đến ngày 18/02/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

12/ Bị cáo: Huỳnh Thị Ngọc Ch; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1994; Tại: tỉnh Phú Yên; Thường trú: thôn Phú Nhiêu, xã Hòa Mỹ Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: khu phố 2, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 12/12; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Văn T và bà Phạm Thị S; chưa có chồng con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2023 đến ngày 18/02/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

13/ Bị cáo: Nguyễn Thành C; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1987; Tại: tỉnh An Giang; Thường trú: ấp Hưng Mỹ, xã Phú Hưng, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: khu phố 2, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Trình

độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Con ông Nguyễn Thành T và bà Văn Thị Th; có vợ hai con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2023 đến ngày 17/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

14/ Bị cáo: Lê Thị Mộng T2; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1999; Tại: tỉnh Đồng Tháp; Thường trú: phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Tr và bà Bùi Thị Thanh T; có chồng chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2023 đến ngày 17/02/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

15/ Bị cáo: Nguyễn Thị Thanh Th2; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 2000; Tại: tỉnh Đồng Nai; Thường trú: ấp 4, xã Phú Điền, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: khu phố 2, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn V và bà Dương Ngọc Th; chưa có chồng con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2023 đến ngày 18/02/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

16/ Bị cáo Nguyễn Thị Ng; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1977; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Bùi Thị Đ; có chồng không con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2023 đến ngày 17/03/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

17/ Bị cáo Nguyễn Thị Nh; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1970; Tại: thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn S và bà Phùng Thị H; chưa có chồng con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2023 đến ngày 18/02/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

18/ Bị cáo Nguyễn Hoàng Phương A2; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 2000; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; khu phố 2, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Tấn H và bà Nguyễn Thị Hoàng Th; chưa có chồng con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2023 đến ngày 17/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Tất cả các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Do không có tiền tiêu xài nên Hà Văn P và Nguyễn Thị Ngọc T1 nảy sinh ý định dùng nhà của mình tại địa chỉ số 35/1A đường số 10, khu phố 2, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức đang ở để tổ chức cho các con bạc chơi bài cào ăn thua bằng tiền, nhằm thu tiền xâu. Khi có người đến nhà chơi thì P có nhiệm vụ mở cửa cảnh giới phía bên ngoài, còn T1 sẽ ở trong nhà lấy bài tây (loại 52 lá) đưa cho các con bạc ngồi xuống chiếu được trải dưới nền gạch chơi đánh bài cào ăn thua bằng tiền với nhau (chia mỗi tụ 03 lá bài rồi cộng điểm lại, ai lớn điểm hơn sẽ thắng). Cách thức chơi cụ thể như sau: Một người sẽ làm nhà cái, những người chơi còn lại “nhà con” sẽ đặt cược số tiền trước mỗi ván chơi và phải công khai trên chiếu bạc. Các nhà con so bài với nhà cái, nếu điểm cao hơn nhà cái thì họ sẽ nhận số tiền bằng với số tiền cược, nếu thua thì sẽ mất toàn bộ số tiền đã đặt cược. Ai làm cái thì cứ 10 ván bài đưa cho T1 tiền xâu là 50.000 đồng. Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 10/02/2022, Nguyễn Thị Thúy Đ1 mang theo 10.000.000 đồng đến nhà của T1 để chơi đánh bài cào ăn thua bằng tiền, thỏa thuận mỗi tụ bài đặt cược thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng. Chơi được khoảng 02 tiếng thì Đ2 thua hết số tiền 10.000.000 đồng. Lúc này, Đoàn chuyển cho Lê Trần Thị Tô Tr và Trương Thị Tuyết Kh góp mỗi người số tiền 4.000.000 đồng làm cái chung; Đ2 tiếp tục mượn của Nguyễn Thị Ng 10.000.000 đồng để chơi đánh bạc. Lúc này có Mai Thị Vân A1, Huỳnh Thị Ngọc Ch, Nguyễn Thành C, Phạm Thúy K, Danh Thị L, Lê Thị Mộng T, Phạm Hoàng Th, Nguyễn Thị Thanh Th1, Nguyễn Thị Ng, Phan Thị Đ, Trần Văn N, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Hoàng Phương A1 cùng tham gia chơi. Quá trình chơi, Tr và K đem theo 8.000.000 đồng để hùn làm cái đánh bạc, đánh nhiều ván thua 500.000 đồng; Nguyễn Thị Ng đem theo 600.000 đồng để đánh bạc, chơi hòa vốn, Nguyễn Thị Thanh Th1 mang theo 6.000.000 đồng để đánh bạc, chơi thắng 3.200.000 đồng, Phan Thị Đ sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc, chơi thắng 1.500.000 đồng, Danh Thị L sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, chơi thua 400.000 đồng, Phạm Thúy K sử dụng 450.000 đồng để đánh bạc, chơi hòa, Nguyễn Thành C sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, chơi hòa, Lê Thị Mộng T2 sử dụng 2.700.000 đồng để đánh bạc, chơi thắng 1.800.000 đồng, Mai Thị Vân A sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc, chơi thua 250.000 đồng, Huỳnh Thị Ngọc Ch sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, chơi hòa; Phạm Hoàng Th1 sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, chơi hòa; Trần Văn N sử dụng 550.000 đồng để đánh bạc, chơi thua 300.000 đồng; Nguyễn Hoàng Phương A1 sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc, chơi thua 3.000.000 đồng; Nguyễn Thị Nh sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, chơi thua 2.000.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi Đ1, Tr, Kh, Vân A1, Ch, C, K, L, T2, Th1, Th2, Ng, Đ2, N, Nh, Phương A2 đang đánh bài

thì bị Công an thành phố Thủ Đức bắt quả tang. Thu trên chiếu bạc và trên người các bị cáo số tiền dùng để đánh bạc là 41.550.000 đồng gồm: thu của Ngọc T1 là 700.000 đồng tiền râu, thu của Đ2 là 9.700.000 đồng, thu của Kh và Tr là 7.500.000 đồng, thu của Ng là 600.000 đồng, thu của Thanh Th2 là 9.200.000 đồng, thu của Đ là 6.500.000 đồng, thu của L là 100.000 đồng, thu của K là 450.000 đồng, thu của C là 300.000 đồng, thu của T là 4.500.000 đồng, thu của Vân A1 là 550.000 đồng, thu của Ngọc Ch là 500.000 đồng, thu của Th1 là 700.000 đồng, thu của N là 250.000 đồng nên đưa tất cả cùng vật chứng về công an phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Trương Thị Tuyết Kh, Nguyễn Thị Thúy Đ2, Lê Trần Thị Tố Tr, Mai Thị Vân A1, Huỳnh Thị Ngọc Ch, Nguyễn Thành C, Phạm Thúy K, Danh Thị L, Lê Thị Mộng T2, Phạm Hoàng Th1, Nguyễn Thị Thanh Th2, Nguyễn Thị Ng, Phan Thị Đ1, Trần Văn N, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Hoàng Phương A2 khai nhận như trên.

Hà Văn P và Nguyễn Thị Ngọc T1 khai: P và T1 tổ chức cho các bạc chơi bài cào ăn thua bằng tiền thu tiền râu được 02 ngày, trong đó: Ngày 09/02/2023, P và T1 thu tiền râu được 1.200.000 đồng. Ngày 10/02/2023, P và T1 thu của Nguyễn Thị Thúy Đ2 tiền râu 700.000 đồng (Đ2 làm nhà cái); sau đó, Lê Trần Thị Tố Tr và Trương Thị Tuyết Kh hùn tiền lại làm cái được 01 ván, khi đang tiếp tục làm cái chia bài cho con bạc thì Cơ quan công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ của T 700.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Số tiền: 45.000.000 đồng, trong đó:

+ Số tiền dùng để đánh bạc là 41.550.000 đồng gồm: thu của Ngọc T1 là 700.000 đồng, thu của Đ1 là 9.700.000 đồng, thu của Kh và Tr là 7.500.000 đồng, thu của Ng là 600.000 đồng, thu của Thanh Th2 là 9.200.000 đồng, thu của Đ2 là 6.500.000 đồng, thu của L là 100.000 đồng, thu của K là 450.000 đồng, thu của C là 300.000 đồng, thu của T2 là 4.500.000 đồng, thu của Vân A1 là 550.000 đồng, thu của Ngọc Ch là 500.000 đồng, thu của Th1 là 700.000 đồng, thu của N là 250.000 đồng

+ Số tiền không dùng đánh là 3.450.000 đồng gồm: thu của L là 2.000.000 đồng, thu của Ch là 150.000 đồng, thu của Th1 là 1.300.000 đồng.

- 01 chiếu hoa viền đỏ, kích thước (1x1,2) m;

- 20 bộ bài tây loại 52 lá.

[2] Bản Cáo trạng số 236/CT-VKS ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố các bị cáo Hà Văn P, Nguyễn Thị Ngọc T1 tội “Tổ chức đánh bạc”, thuộc trường hợp “Sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của mình để cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Bị cáo Trương Thị Tuyết Kh, Nguyễn Thị Thúy Đ2, Lê Trần Thị Tố Tr, Mai Thị Vân A1, Huỳnh Thị Ngọc Ch, Nguyễn Thành C, Phạm Thúy K, Danh Thị L, Lê Thị

Mộng T2, Phạm Hoàng Th1, Nguyễn Thị Thanh Th2, Nguyễn Thị Ng, Phan Thị Đ1, Trần Văn N, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Hoàng Phương A2 đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phạm tội theo tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng đã truy tố. Đề nghị xem xét cho các bị cáo:

Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là lần đầu phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Mức hình phạt đề nghị:

- Bị cáo Hà Văn P và Nguyễn Thị Ngọc T1 từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Trương Thị Tuyết Kh, Nguyễn Thị Thúy Đ2, Lê Trần Thị Tô Tr, Mai Thị Vân A1, Huỳnh Thị Ngọc Ch, Nguyễn Thành C, Phạm Thúy K, Danh Thị L, Lê Thị Mộng T2, Phạm Hoàng Th1, Nguyễn Thị Thanh Th2, Nguyễn Thị Ng, Phan Thị Đ1, Trần Văn N, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Hoàng Phương A2 phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Mức đề nghị: bị cáo Mai Thị Vân A1; Phạm Thúy K; Phạm Hoàng Th1; Danh Thị L; Phan Thị Đ1; Trần Văn N mức án từ 09 (chín) tháng 13 (mười ba) ngày đến 12 (mười hai) tháng tù.

Bị cáo Trương Thị Tuyết Kh, Lê Trần Thị Tô Tr, Huỳnh Thị Ngọc Ch, Nguyễn Thành C; Nguyễn Thị Ng; Nguyễn Hoàng Phương A2 và Nguyễn Thị Thanh Th2 nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, bị cáo Th2 đang bệnh nặng cần điều trị do đó đề nghị mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với tất cả các bị cáo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Các bị cáo Nguyễn Thị Thúy Đ2; Lê Thị Mộng T2; Nguyễn Thị Nh quá trình cấm đi khỏi nơi cư trú, các bị cáo không chấp hành và thường xuyên thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho cơ quan đề nghị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú do đó các bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo, mức án đề nghị từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Vật chứng xử lý theo quy định

Các bị cáo không tranh luận và bào chữa.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo đã biết lỗi và hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Th2: mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội chữa bệnh.

Bị cáo Đ2: bị cáo lần đầu phạm tội, hiện đang nuôi con nhỏ, mẹ già nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng trong biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định: Khoảng 23 giờ 00 phút giờ ngày 10/2/2023, tại địa chỉ số 35/1A đường số 10, khu phố 2, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Công an phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức bắt quả tang Trương Thị Tuyết Kh, Nguyễn Thị Thúy Đ2, Lê Trần Thị Tô Tr, Mai Thị Vân A1, Huỳnh Thị Ngọc Ch, Nguyễn Thành C, Phạm Thúy K, Danh Thị L, Lê Thị Mộng T2, Phạm Hoàng Th1, Nguyễn Thị Thanh Th2, Nguyễn Thị Ng, Phan Thị Đ1, Trần Văn N, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Hoàng Phương A2 sử dụng tổng số tiền là 41.550.000 đồng, để đánh bài cào trái phép với nhau được thua bằng tiền nên hành vi của Đ2, Tr, Kh, Vân A1, Ch, C, K, L, T2, Th1, Th2, Ng, Đ1, N, Nh, Phương A2 đã phạm tội “Đánh bạc”.

Hà Văn P và Nguyễn Thị Ngọc T1 sử dụng địa điểm của mình quản lý tổ chức cho Trương Thị Tuyết Kh, Nguyễn Thị Thúy Đ2, Lê Trần Thị Tô Tr, Mai Thị Vân A1, Huỳnh Thị Ngọc Ch, Nguyễn Thành C, Phạm Thúy K, Danh Thị L, Lê Thị Mộng T2, Phạm Hoàng Th1, Nguyễn Thị Thanh Th2, Nguyễn Thị Ng, Phan Thị Đ1, Trần Văn N, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Hoàng Phương A2 đánh bạc để thu tiền xâu, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 41.550.000 đồng, vì vậy hành vi của P và T1 đã cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T1 là chủ mưu khởi xướng việc tổ chức đánh bạc và là người thu tiền xâu, bị cáo Hà Văn P đồng phạm thực hiện nhiệm vụ mở cửa cảnh giới phía bên ngoài.

Các bị cáo Trương Thị Tuyết Kh, Nguyễn Thị Thúy Đ2, Lê Trần Thị Tố Tr, Mai Thị Vân A1, Huỳnh Thị Ngọc Ch, Nguyễn Thành C, Phạm Thúy K, Danh Thị L, Lê Thị Mộng T2, Phạm Hoàng Th1, Nguyễn Thị Thanh Th2, Nguyễn Thị Ng, Phan Thị Đ1, Trần Văn N, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Hoàng Phương A2 tham gia đánh bài cào ăn tiền, tổng số tiền dùng đánh bạc là 41.550.000 đồng như vậy các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi các bị cáo đã tổ chức đánh bạc và tham gia đánh bạc, sát phạt nhau được thua bằng tiền để tước đoạt tiền, tài sản của nhau, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng. Vì vậy, cần áp có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thị Thanh Thúy có số tiền dùng đánh bạc lớn nhưng xét bị cáo đang phải điều trị bệnh bạch cầu dạng tủy mạn [CML], BCR/ABL – dương tính – C92.1 nên Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Thúy Đ2 là người mang theo số tiền 10.000.000 đồng để làm cái, khi thua hết tiền bị cáo tiếp tục mượn tiền của bị cáo Nga 10.000.000 đồng, để đánh bạc, cho thấy bị cáo quyết liệt và tích cực tham gia đánh bạc. Do đó mức hình phạt của bị cáo sẽ nặng hơn so với các bị cáo khác. Ngoài ra bị cáo cũng không có nơi cư trú ổn định.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Nh theo xác nhận của Công an phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức khi Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức tổng đạt quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn thì bị cáo có hộ khẩu thường trú tại 161/4 Quốc lộ 13 cũ, khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã bán nhà đi đâu không rõ từ năm 2012 đến nay. Bị cáo Lê Thị Mộng T2 thường xuyên thay đổi nơi cư trú, không có nơi cư trú ổn định.

Xét bị cáo Nhiều, bị cáo Tuyên, bị cáo Đoàn thay đổi nơi cư trú thường xuyên mà không thông báo với cơ quan tố tụng đã áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, do đó các bị cáo được xác định không có nơi cư trú ổn định, vì vậy không đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo.

[3] Hội đồng xét xử khi lượng hình xem xét cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo Hà Văn P, Nguyễn Thị Ngọc Tuyên, Trương Thị Tuyết Kh, Nguyễn Thị Thúy Đ2, Lê Trần Thị Tố Tr, Mai Thị Vân A1, Huỳnh Thị Ngọc Ch, Nguyễn Thành C, Phạm Thúy K, Danh Thị L, Lê Thị Mộng T2, Phạm Hoàng Th1, Nguyễn Thị Thanh Th2, Nguyễn Thị Ng, Phan Thị Đ1, Trần Văn N, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Hoàng Phương A2 khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Hà Văn P, Trương Thị Tuyết Kh, Nguyễn Thị Thúy Đ2, Lê Trần Thị Tố Tr, Mai Thị Vân A1, Huỳnh Thị Ngọc Ch, Nguyễn Thành C, Phạm Thúy K, Danh Thị L, Lê Thị Mộng T2, Phạm Hoàng

Th1, Nguyễn Thị Thanh Th2, Nguyễn Thị Ng, Phan Thị Đ1, Trần Văn N, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Hoàng Phương A2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T1 không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự lần đầu phạm tội quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị cáo đã từng bị kết án vào ngày 10/5/2017 tại bản án số 144/2017/HSST của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án, về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Các bị cáo Trương Thị Tuyết Kh, Lê Trần Thị Tố Tr, Huỳnh Thị Ngọc Ch, Nguyễn Thành C, Nguyễn Thị Thanh Th2, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Hoàng Phương A2 nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định là tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo cơ hội cho các bị cáo sửa chữa sai lầm.

Xét các bị cáo Mai Thị Vân A1, Phạm Thúy K, Danh Thị L, Phạm Hoàng Th1, Phan Thị Đ1, Trần Văn N thời gian bị tạm giữ, tạm giam cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Thị Thúy Đ2, Nguyễn Thị Nh và Lê Thị Mộng T2 không đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo như đã nhận định nêu trên.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Trương Thị Tuyết Kh, Nguyễn Thị Thúy Đ2, Lê Trần Thị Tố Tr, Mai Thị Vân A1, Huỳnh Thị Ngọc Ch, Nguyễn Thành C, Phạm Thúy K, Danh Thị L, Lê Thị Mộng T2, Phạm Hoàng Th1, Nguyễn Thị Thanh Th2, Nguyễn Thị Ng, Phan Thị Đ1, Trần Văn N, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Hoàng Phương A2 có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Riêng đối với bị cáo Hà Văn P, Nguyễn Thị Ngọc T1 mỗi bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung, mỗi bị cáo phải nộp 20.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

* Vật chứng và đồ vật thu giữ:

- 01 chiếc hoa viên đỏ, kích thước (1x1,2) m, 20 bộ bài tây loại 52 lá là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 41.550.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc (thu trên người các bị cáo dùng để đánh bạc) nên tịch thu nộp Ngân

sách Nhà nước.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 3.450.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc, thu của Loan là 2.000.000 đồng, thu của Chi là 150.000 đồng và thu của Thịnh là 1.300.000 đồng. Số tiền 3.450.000 đồng không liên quan đến vụ án do đó trả lại cho các bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Hà Văn P và Nguyễn Thị Ngọc Tuyên phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Các bị cáo Trương Thị Tuyết Kh, Nguyễn Thị Thúy Đ2, Lê Trần Thị Tố Tr, Mai Thị Vân A1, Huỳnh Thị Ngọc Ch, Nguyễn Thành C, Phạm Thúy K, Danh Thị L, Lê Thị Mộng T2, Phạm Hoàng Th1, Nguyễn Thị Thanh Th2, Nguyễn Thị Ng, Phan Thị Đ1, Trần Văn N, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Hoàng Phương A2 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

1/ Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

2/ Xử phạt: bị cáo Hà Văn P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt:

3/ Bị cáo Mai Thị Vân A1 09 (chín) tháng 13 (mười ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2023. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

4/ 3/ Bị cáo Phạm Thúy K 09 (chín) tháng 13 (mười ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2023. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

5/ Bị cáo Trần Hoàng Th 09 (chín) tháng 13 (mười ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2023. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

6/ Bị cáo Danh Thị L 09 (chín) tháng 13 (mười ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2023. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

7/ Bị cáo Phan Thị Đ1 09 (chín) tháng 13 (mười ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2023. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

8/ Bị cáo Trần Văn N 09 (chín) tháng 13 (mười ba) ngày tù. Thời hạn tù

tính từ ngày 10/02/2023. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

9/ Bị cáo Lê Thị Mộng T2 09 (chín) tháng 13 (mười ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2023 đến ngày 17/02/2023.

10/ Bị cáo Nguyễn Thị Nh 09 (chín) tháng 13 (mười ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2023 đến ngày 18/02/2023.

11/ Bị cáo Nguyễn Thị Thúy Đ2 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2023 đến ngày 11/02/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt:

12/ Bị cáo Trương Thị Tuyết Kh 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

13/ Bị cáo Lê Trần Thị Tố Tr 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

14/ Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc Ch 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

15/ Bị cáo Nguyễn Thành C 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

16/ Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th2 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

17/ Bị cáo Nguyễn Thị Ng 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

18/ Bị cáo Nguyễn Hoàng Phương A2 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Trương Thị Tuyết Kh, Lê Trần Thị Tố Tr, Huỳnh Thị Ngọc Ch, Nguyễn Thành C, Nguyễn Thị Thanh Th2, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Hoàng Phương A2 cho Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Mai Thị Vân A1, Phạm Thúy K, Danh Thị L, Phạm Hoàng Th1, Phan Thị Đ1, Trần Văn N, nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 2 Điều 35; khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bổ sung:

- Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

- Bị cáo Hà Văn P số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 41.550.000 đồng.

(Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức ngày 07/6/2023.)

+ Trả lại cho bị cáo Danh Thị L số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo Huỳnh Thị Ngọc Ch số tiền 150.000 đồng và bị cáo Trần Hoàng Th số tiền 1.300.000 đồng

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc hoa viên đỏ, kích thước (1x1,2) m; 20 bộ bài tây loại 52.

(Vật chứng tại phiếu nhập kho số NK23/227C ngày 07/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND, CA, Chi cục THA TP.TĐ;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đỗ Thị Thu Thảo

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án.

Các Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thu Thảo